| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 06/01/2021.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo.

2. Ông Nguyễn Tùng.

3. Bà Đặng Thị Huệ Tú.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 678/2020/HSST ngày 30/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6472/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1985 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: 24 Đường 902 TQ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Lê Thị M; có vợ Cù Kim D và 02 con, sinh năm 2006 và năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến 03/7/2018 được trở về địa phương. Bị bắt tạm giam ngày 13/02/2020. (có mặt).

2. Lê Tuyết L, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 112A An B, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 192/16/9 Nguyễn T, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Kim N và bà Lê Thị T; có chồng Huỳnh Ngọc S (đã ly hôn) và 02 con, sinh năm 2008 và năm 2010; tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 236/PTHS ngày 20/02/2001 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2006.

Tiền án: Tại Bản án số 57/2016/HSST ngày 08/3/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã ra Quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân Quận 5 thi hành hình phạt tù. Ngày 18/5/2016, Tòa án nhân dân Quận 5 đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số 112/2016/QĐ-CA.

Ngày 22/6/2016, Lê Tuyết L gửi đơn xin hoãn thi hành án và đã được chấp nhận hoãn thi hành án 03 lần từ 22/9/2016 đến 24/9/2019, với lý do: Người bị kết án đang bị bệnh nặng.

Đến ngày 19/9/2019, Lê Tuyết L tiếp tục gửi đơn xin hoãn thi hành án; trong khi Tòa án nhân dân Quận 5 đang làm thủ tục xét đơn (theo Kết luận Giám định pháp y về sức khỏe số 23.D/SK.16-19 ngày 04/12/2019 của Trung tâm pháp y TP.Hồ Chí Minh, xác định: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do bệnh là 97%), thì bị cáo lại phạm tội mới.

Bị bắt tạm giam ngày 12/02/2020. (có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Trần Hải Đức thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T. (có mặt).

2. Luật sư Lê Thanh Sơn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận bào chữa cho bị cáo Lê Tuyết L. (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, tại giao lộ đường An Dương Vương và Lê Hồng Phong, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Công an Quận 5 đã phát hiện và bắt quả tang Lê Tuyết L cất giữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lợi. Qua kiểm tra, thu giữ trong túi quần trước của L 01 bao thuốc lá hiệu JET, bên trong có: 01 gói nylon chứa 65 viên nén màu xanh, qua giám định là ma túy có khối lượng 26,8093g loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 35 viên nén màu xanh, qua giám định là ma túy có khối lượng 11,3645g loại MDMA, Ketamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Tuyết L tại nhà số 192/16/9 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5. Thu giữ trong phòng của L: 02 gói nylon chứa 185 viên nén màu xanh, qua giám định là ma túy có khối lượng 60,9616g loại MDMA, Ketamine; 01 mảnh viên nén màu xanh, qua giám định là ma túy có khối lượng 0,2506g loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh, qua giám

định là ma túy có khối lượng 0,3126g loại MDMA, MA, Ketamine, Nimetezapam; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy có khối lượng 3,7680g loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 518,0871gr, qua giám định không tìm thấy thành phần ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Lê Tuyết L khai nhận: khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, có 01 người (không rõ lai lịch) gọi điện cho L hỏi mua 100 viên thuốc lắc giá 9.500.000 đồng nên L đã điện thoại cho Phúc đặt mua 100 viên thuốc lắc với giá 8.500.000 đồng để về bán lại. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Phúc đến chỗ ở của L tại số 192/16/9 Nguyễn Trãi giao trước cho L 65 viên thuốc lắc. Một lúc sau, Phúc quay lại đưa cho L 35 viên ma túy (cho đủ số L đã đặt mua) và bán thêm cho L 05g ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra, Phúc còn đưa cho L 02 gói nylon bên trong có tổng cộng 187 viên ma túy, chào bán cho L với giá 85.000 đồng/viên; L đã trả trước cho Phúc 5.500.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả sau. L lấy ½ viên ra dùng thử, còn lại cất giấu tại nhà. L cất 100 viên thuốc lắc vào bao thuốc lá Zet rồi thuê Nguyễn Minh Luân (là xe ôm gần nhà) chở đến điểm hẹn giao cho khách, do không gặp được người mua nên L nói Luân quay về nhà, trên đường đi thì bị bắt giữ và bị khám xét thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Luân không biết và không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của L. Trước ngày bị bắt khoảng nửa tháng, L cũng mua của Phúc 30 viên thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng, rồi bán lại cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực đường Trần Đình Xu, Quận 1 với giá 3.600.000 đồng, thu lời 600.000 đồng. Ngoài mua ma túy của Phúc, L còn mua ma túy của Nguyễn Đức T để bán lại.

Qua truy xét, vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 13/02/2020, tại trước nhà của Lê Tuyết L, số 192/16/9 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5 đã bắt quả tang Nguyễn Đức T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy mục đích bán lại kiếm lợi. Thu giữ trong túi quần của T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy khối lượng 48,2015g loại Methamphetamine; 01 cân tiểu ly. Trong cốp xe máy Biển số 59L3-01002 do T điều khiển có 08 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy có khối lượng 114,8100g loại Methamphetamine; 06 gói nylon chứa tinh thể màu xanh, qua giám định là ma túy có khối lượng 9,6308g loại Methamphetamine.

Nguyễn Đức T khai nhận: tối ngày 12/02/2020, Lê Tuyết L gọi điện cho T hỏi mua 4.500.000 đồng ma túy đá. Đến 01 giờ 00 phút ngày 13/02/2020, T điều khiển xe máy đến chỗ ở của L để giao ma túy cho L, khi đến trước nhà L thì bị bắt giữ. Nguồn gốc số ma túy này, T mua của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực đường Nguyễn Văn L, huyện Bình Chánh. Ngoài phần ma túy thỏa thuận bán cho L, số còn lại thì T cất giữ để bán lại cho người khác.

Ngoài lần mua bán ma túy vào ngày 12/02/2020, thì Lê Tuyết L và Nguyễn Đức T còn khai nhận: trước đó đã 03 lần giao dịch mua bán ma túy với nhau, cụ thể:

- Lần thứ 1: Khoảng giữa tháng 01/2020, L gọi điện mua của T ½ hộp 5 (2,5g) ma túy đá, với giá 2.500.000 đồng. Giao nhận ma túy gần nơi của L tại hẻm 192 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5.

- Lần thứ 2: Khoảng cuối tháng 01/2020, L gọi điện mua của T ½ hộp 5 (2,5g) ma túy đá, với giá 2.500.000 đồng, hai bên giao nhận ma túy tại hẻm 192 Nguyễn Trãi.

- Lần thứ 3: Ngày 03/02/2020, L gọi điện mua của T một hộp 5 (05g) ma túy đá, với giá 4.500.000 đồng. Hai bên giao cũng nhận ma túy tại hẻm 192 Nguyễn Trãi. Nguồn ma túy để bán cho L 03 lần này, T khai là mua của một số người (không rõ lai lịch) tại khu vực Cầu Nhị Thiên Đường, Quận 8.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Lê Tuyết L và Nguyễn Đức T đã được giám định tại Bản Kết luận giám định số 308/KLGĐ-H và số 310/KLGĐ-H ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản Cáo trạng số 538/CT-VKS-P1 ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251; bị cáo Lê Tuyết L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Tuyết L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích lời khai của các bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Tuyết L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Đức T 20 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Tuyết L từ 17 đến 19 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 57/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 đến 26 năm tù. Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư Trần Hải Đức trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T thống nhất về tội danh truy tố. Việc mua bán ma túy giữa bị cáo T và L là phạm tội chưa đạt vì các bị cáo chưa giao nhận ma túy và tiền, ma túy còn nằm trong

túi quần và cốp xe của bị cáo T. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, 02 con còn nhỏ, cha mẹ bị cáo đã già. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tang vật vụ án, bị cáo chỉ sử dụng 01 điện thoại di động màu đen vào việc mua bán ma túy, còn 02 điện thoại khác không sử dụng mua bán ma túy thì đề nghị trả lại cho bị cáo; đối với chiếc xe gắn máy chỉ là phương tiện của gia đình bị cáo dùng để đi lại nên xin được trả lại cho bị cáo. Ngoài ra, việc đối chất giữa bị cáo và L được tiến hành trong khi chưa được khởi tố bị can là không phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức T thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

- Luật sư Lê Thanh Sơn trình bày bài bào chữa cho bị cáo Lê Tuyết L thống nhất về tội danh truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị tổn hại sức khỏe 97%, tâm lý không ổn định, bệnh của bị cáo L cần thuốc đặc trị nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án phù hợp.

Bị cáo Lê Tuyết L đồng ý với bài bào chữa của luật sư, không tranh luận.

Tranh luận lại quan điểm của các vị luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: bị cáo Nguyễn Đức T thực hiện hành vi phạm tội, khi bị cáo mang ma túy đến giao và bị bắt giữ chỉ là sự ngăn chặn kịp thời nên không phải là phạm tội chưa đạt. Việc nhận dạng, đối chất là các thủ tục tố tụng được thực hiện trước khi khởi tố là đúng, không vi phạm quy định của pháp luật. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà luật sư nêu thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Tuyết L mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, luật sư bào chữa và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Tuyết L không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Tuyết L không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Tuyết L đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác được xác định qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai, biên bản nhận dạng, đối chất…. có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vì động cơ tư lợi nên Nguyễn Đức T đã mua ma túy của đối tượng không rõ lai lịch để bán lại cho Lê Tuyết L hưởng lợi. Ngoài mua ma túy của Nguyễn Đức T, Lê Tuyết L còn mua ma túy của đối tượng tên Phúc không rõ lai lịch rồi hia nhỏ bán lại cho người khác hưởng lợi. Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, L bị bắt quả tang khi đang cất giấu 26,8093g Ketamine + 11,3645g MDMA, Ketamine trong túi quần trước để bán cho người mua không rõ lai lịch; khám xét nơi ở của L thu giữ: 60,9616g MDMA, Ketamine + 0,2506g Ketamine + 3,7680g Methamphetamine + 0,3126g Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetezapam, L mua trước đó của Phúc nhằm để bán lại.

Lúc 01 giờ 45 phút ngày 13/02/2020, Nguyễn Đức T bị bắt quả tang khi đang cất giấu trong túi quần và trong cốp xe gắn máy biển số 59L3-01002 có: 48,2015g + 114,8100g+ 9,6308g Methamphetamine để một phần bán cho L và cho người khác.

(Toàn bộ số ma túy này được giám định theo Bản Kết luận giám định số 308/KLGĐ-H và số 310/KLGĐ-H ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài lần mua bán ma túy trên, thì Lê Tuyết L và Nguyễn Đức T còn khai nhận: trước đó đã 03 lần giao dịch mua bán ma túy với nhau, tổng khối lượng ma túy mua bán là 10 gam (gồm: 2,5g + 2,5g + 05g) ma túy đá, loại Methamphetamine.

Vì vậy, Nguyễn Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 182,6423g Methamphetamine (bao gồm: bắt quả tang 48,2015g + 114,8100g + 9,6308g Methamphetamine và 10 gam, loại Methamphetamine đã bán 03 lần cho L). Lê Tuyết L phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 27,0599g Ketamine; 72,6387g MDMA, Ketamine; 0,2506g MDMA, MA, Ketamine, Nimetezapam; 13,7680g Methamphetamine gồm số ma túy bị bắt quả tang, khám xét tại nhà và 03 lần mua của T trước đó.

Với các hành vi như trên, đã có cơ sở để tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Lê Tuyết L phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo Nguyễn Đức T là người có nhân thân xấu, từng bị đưa đi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, sau khi được trở về địa phương, bị cáo lại phạm tội với tính chất đặc biệt hơn.

Bị cáo Lê Tuyết L có nhân thân xấu từng bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 57/2016/HSST ngày 08/3/2016, bị cáo chưa chấp hành án do bị bệnh nặng và được cho hoãn thi hành án. Trong khi cơ quan tố tụng đang tiếp tục xem xét "Đơn xin hoãn thi hành án", thì bị cáo lại phạm tội mới thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và bị bắt giữ nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang, cả hai bị cáo đều thừa nhận trước đó đã 03 lần T bán ma túy cho L để L bán cho người khác nên phạm tội thuộc trường hợp từ hai lần trở lên. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã mua bán nhiều loại ma túy khác nhau như: Methamphetamine, MDMA, Ketamine với khối lượng lớn. Bản thân các bị cáo từng sử dụng ma túy, biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt mỗi bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc mỗi bị cáo phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Lê Tuyết L còn phải chịu hình phạt tổng hợp của nhiều bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như vị đại diện Viện kiểm sát và các luật sư bào chữa cho các bị cáo đã đề cập như: các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo L đang bị bệnh nặng, tỉ lệ tổn thương cơ thể do bệnh là 97% theo Kết luận Giám định pháp y về sức khỏe số 23.D/SK.16-19 ngày 04/12/2019 của Trung tâm pháp y TP.Hồ Chí Minh. Do đó, áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Các bị cáo khi bị phát hiện, bắt quả tang đang có hành vi cất giữ ma túy để bán nên quan điểm của luật sư cho rằng bị cáo phạm tội chưa đạt là không phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh Luân là lái xe ôm, chở L đi và bị kiểm tra bắt giữ, qua điều tra xác định Luân không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Tuyết L nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên Phúc và người đàn ông bán ma túy cho T, do Lê Tuyết L và Nguyễn Đức T khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng gồm: hộp giấy, vỏ bao thuốc lá, vỏ bịch nylon, túi da màu xám không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động, cân tiểu ly thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T; điện thoại di động, cân tiểu ly thu giữ của bị cáo Lê Tuyết L. Các bị cáo đã dùng điện thoại di động làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy, dùng cân tiểu ly để phân chia ma túy, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T không liên quan đến hành vi phạm tội và không phải là tiền do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 xe gắn máy Biển số 59L3-01.002 thu giữ của Nguyễn Đức T, bị cáo đã sử dụng xe gắn máy là phương tiện để đi mua bán, giao nhận ma túy. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Đức T 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Tuyết L 16 (mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 57/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2020.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 05 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 308/20 (Gói 1,2,3,4,7) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 308/20 (Gói 5,6) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong không phải là ma túy còn lại sau giám định; 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 310/20 (Gói 1,2) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu đỏ ghi chữ "Yến sào Khánh Hòa"; 01 hộp giấy màu đen; 20 vỏ bịch nylon; 01 túi da màu xám; 01 vỏ bao thuốc lá Jet.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 cân tiểu ly màu đỏ - trắng hiệu Marllono; 01 cân tiểu ly hiệu Pocket Scale TPS 202B; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen thu giữ của Nguyễn Đức T (số Imei khay sim: …62371); 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng thu giữ của Nguyễn Đức T (không có imei khay sim); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (không có imei ở khay sim); 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại: SH 150i, dung tích xilanh: 156, biển số 59L3-010.02, số khung: RLHKF4211KY000856, số máy: KF42E1000885 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/028 ngày 27/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/4/2020).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (4)
- Phòng THA-HS; (2)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Nguyễn**